

NĂM 1994

Ngày 26-02:

BÁO VĂN HOÁ - THÔNG TIN RA ĐỜI PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Xuất phát từ yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động thúc đẩy sự nghiệp đổi mới phát triển, lãnh đạo Sở Văn hoá - Thông tin đề xuất với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cho phép thấp nhất 2 tờ tin của ngành là: Tờ tin Văn hoá và Thông tin phổ thông thành tờ Báo Văn hoá - Thông tin do Sở Văn hoá - Thông tin quản lý và đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép xuất bản.

Trong khi chờ Bộ cấp giấy phép xuất bản, Báo Văn hoá - Thông tin đã xuất bản nội bộ phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành. Là tờ báo của ngành nhưng nội dung và hình thức phong phú, phản ánh sâu sắc công cuộc đổi mới trên địa bàn toàn tỉnh, được bạn đọc quan tâm... Vì vậy, ngày 26-02-1994 Bộ Văn hoá - Thông tin đã cấp giấy phép xuất bản cho Báo Văn hoá - Thông tin thuộc Sở Văn hoá - Thông tin Thanh Hoá.

Từ khi có giấy phép xuất bản, Toà soạn báo đã phấn đấu nâng cao chất lượng, số lượng tờ báo phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới của Đảng được bạn đọc xa gần hâm mộ.

Ngày 04-3:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 07 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 04-3-1994, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hội nghị triển khai Nghị

trong quản lý kinh tế, khi vi phạm sai lầm khuyết điểm không mạnh dạn tự phê bình trước quần chúng nên bị suy giảm niềm tin trong quần chúng...

Khắc phục tình trạng diễn ra điểm nóng, Tỉnh uỷ đã kịp thời chỉ đạo các ngành nội chính và các địa phương tổng kết đúc rút kinh nghiệm phòng ngừa, ngăn chặn. Nhờ đó, Thanh Hoá nhiều năm liên tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh yên tâm phấn khởi đưa sự nghiệp đổi mới đi vào chiều sâu: Công nghiệp hoá, hiện đại hóa.

động quần chúng lãng mạ cán bộ địa phương gây rối trật tự công cộng, ngăn cản Đại hội xã viên, ngăn cản Hội nghị cán bộ.

Ngày 13-02-1992, một số đồng chí Công an huyện Hậu Lộc về thôn Bùi bắt những tên côn đồ quá khích nhưng đã bị quần chúng quá khích bắt giữ... Cuối năm 1993, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các ngành nội chính và huyện Hậu Lộc tập trung tuyên truyền giáo dục quần chúng làm rõ đúng, sai, đấu tranh công khai dân chủ phân hoá lực lượng chống đối vi phạm luật pháp, điều tra làm rõ tội lỗi của từng tên đưa ra vành móng ngựa, đồng thời tích cực củng cố cơ sở Đảng, chính quyền. Nhờ đó tình hình chính trị xã hội thôn Bùi ổn định, các phần tử vi phạm pháp luật bị bắt...

Sau sự kiện thôn Bùi, một số điểm nóng tiếp tục diễn ra ở một số huyện nhưng quy mô nhỏ, tính chất không phức tạp nên đã kịp thời khắc phục.

Các điểm nóng diễn ra trong những năm 1989 - 1993, xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau đây:

Một là, hiện tượng tham ô, lợi dụng, cửa quyền của một bộ phận cán bộ quản lý là nguồn gốc dẫn đến sự bất bình, khiếu kiện của dân.

Hai là, việc giải quyết các vụ khiếu kiện chưa thật sự công bằng, nghiêm minh và kịp thời.

Ba là, những phần tử có mưu đồ cá nhân đã lợi dụng sai lầm của một bộ phận cán bộ và lợi dụng sơ hở, sai sót trong việc xử các vụ khiếu kiện của các cơ quan chức năng kích động quần chúng tạo ra điểm nóng.

Bốn là, một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân nhận thức về luật pháp còn hạn chế nên nhiều việc làm sai luật dẫn đến hậu quả đáng tiếc.

Năm là, cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể các địa phương diễn ra điểm nóng yếu kém, không nắm được quần chúng, không tổ chức động viên giáo dục quần chúng thường xuyên, thiếu công khai dân chủ

sự một số đối tượng quá khích về tội lợi dụng dân chủ xâm phạm lợi ích xã hội, gây rối trật tự công cộng và chống người thi hành công vụ, một số tên bị phạt từ 2 năm đến 13 năm tù giam.

Sau vụ án, số phần tử quá khích còn lại phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, Đảng, chính quyền cơ sở được củng cố, phong trào cách mạng tiếp tục phát triển.

Tại thôn Cộng Hoà (xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn): Năm 1989, một số cán bộ quản lý tham ô tài sản tập thể, một số quần chúng gửi đơn lên cấp trên khiếu kiện. Huyện đã điều tra xử lý nhưng quần chúng không đồng ý nên lại tiếp tục khiếu kiện. Xã tổ chức bầu lại lãnh đạo đội sản xuất nhưng thôn Cộng Hoà không chấp nhận, các hộ trong thôn bị kích động không chịu nộp thuế nông nghiệp. Bọn kích động còn tìm cách phá ao cá, ngăn cản sản xuất.

Ngày 31-3-1989, một số phần tử kích động đã bắt đồng chí Trưởng ban Kiểm tra Huyện uỷ về thôn để giải quyết tình hình. Ngày 20-4, Công an huyện khởi tố vụ án hình sự nhưng không thành vì đối tượng liên quan không chịu tập trung. Ngày 30-4, lại tiếp tục vây bắt 11 cán bộ Công an và Viện Kiểm sát của huyện.

Ngày 01-7-1989, Công an và Viện Kiểm sát huyện tiếp tục về Cộng Hoà thi hành vụ án, một số đối tượng bị bắt, một số quần chúng quá khích xông vào hành hung làm 2 cán bộ bị thương và tiếp tục vây hãm đoàn cán bộ. Trong suốt 53 ngày chúng đã đánh đập nhục hình số cán bộ bị chúng bắt giữ.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, các lực lượng công an vẫn kiên trì bám trụ tuyên truyền giáo dục thuyết phục quần chúng, nhân dân thôn Cộng Hoà nhận rõ bản chất và mưu đồ của bọn quá khích đã tích cực ủng hộ luật pháp. Ngày 20-10-1992, các tên cầm đầu đã bị bắt và bị kết án từ 5 đến 12 năm tù giam.

Tại thôn Bùi (xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc): Một số phần tử quá khích lợi dụng vào việc một số cán bộ mắc sai lầm tham ô, hối lộ kích

số người về tội chống người thi hành công vụ và bắt giữ người trái phép. Tình hình xã Nga Nhân và Nga Thạch ổn định.

Tại xã Quảng Lộc (Quảng Xương): Từ năm 1987 – 1992 có một số cán bộ sai phạm về quản lý kinh tế, một số quần chúng tích cực gửi đơn lên cấp trên đề nghị làm rõ và xử lý. Huyện uỷ cử cán bộ điều tra làm rõ và cách chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch xã và Chủ nhiệm HTX. Không bằng lòng với kết quả thanh tra và xử lý, một số phần tử quá khích kích động lôi kéo đảng viên và quần chúng đấu tranh và làm đơn gửi lên tỉnh...

Ngày 15-01-1991, 2 cán bộ Huyện uỷ về Quảng Lộc công tác bị bắt giữ. Ngày 10-4-1991, một số đồng chí Công an huyện về xã công tác cũng bị bắt giữ. Số người quá khích đã lập ra cái gọi là “phái phong trào” kích động quần chúng không chấp hành sự lãnh đạo của Đảng uỷ xã và HĐND, UBND xã. Chúng tổ chức quần chúng đập phá Hội nghị HĐND xã, tổ chức ra cái gọi là “mặt trận nhân dân chống tham nhũng”, tự bầu Trưởng, Phó thôn ở 8/9 xóm trong xã. Chúng đã xô xát với nhân dân đội 3 và đội 4 làm 5 người bị thương, một số cán bộ xã phải chạy sang xã khác lưu trú.

Để giải quyết tình hình Quảng Lộc, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện Quảng Xương đã tổ chức đoàn cán bộ về địa bàn bám dân nắm tình hình, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền từng bước giải quyết mâu thuẫn. “Phái phong trào” vẫn cương quyết chống lại. Chúng đã tự ý bầu ra Ban Quản trị HTX gồm 5 người, đề ra 10 điều quy ước an ninh trật tự, ra lệnh giới nghiêm từ 21 giờ đêm đến 5 giờ sáng. Chúng gây khó khăn, tẩy chay các đoàn công tác của huyện.

Ngày 28-5-1992, “phái phong trào” tụ tập 25 người họp bất hợp pháp bàn cách chống phá cuộc họp của HĐND xã. Công an huyện Quảng Xương đã bắt giữ 25 đối tượng chống người thi hành công vụ. Chúng đã hành hung làm bị thương 5 đồng chí, cướp 4 súng (ta thu lại ngay sau đó).

Ngày 29-5-1992, cơ quan điều tra khởi tố vụ án. Ngày 26-3-1993, Toà án nhân dân tỉnh mở phiên tòa công khai xét xử vụ án sơ thẩm hình

Đầu năm 1990, cái gọi là “Hội chống tiêu cực” đã ngang nhiên đòi chính quyền bố trí trụ sở, kinh phí, phương tiện để Hội này hoạt động. Chúng còn dùng tài liệu đa nguyên đa đảng để tuyên truyền lừa mị quần chúng... Do làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, cương quyết xử lý sai phạm đúng luật, đúng nguyên tắc của Đảng nên điểm nóng Nam Giang ổn định, mâu thuẫn nội bộ được giải quyết, phong trào cách mạng tiếp tục phát triển.

Tại xã Nga Thạch (Nga Sơn): Năm 1989, xã Nga Nhân xây dựng chợ của mình cách xã Nga Thạch khoảng 100m và đã thu hút đông người đến kinh doanh, mua bán. Chợ Nga Thạch vắng dần. Một số phần tử xấu đã kích động chính quyền và nhân dân xã Nga Thạch khiếu kiện lên huyện đòi giải tán chợ Nga Nhân. Không được chấp nhận, số người quản lý chợ Nga Thạch hành hung những người Nga Thạch đi chợ Nga Nhân và vu cáo cho nhân dân Nga Nhân. Từ tháng 01 - 11/1989, bọn chúng đã gây ra nhiều vụ làm nhiều người bị thương. Từ đó mâu thuẫn đã lan nhanh trong 2 xã.

Để giải quyết tình hình, Công an huyện Nga Sơn đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Viện Kiểm sát nhân dân huyện ký lệnh bắt hai tên cầm đầu. Chiều ngày 14-12-1989, đoàn cán bộ của Công an và Viện Kiểm sát huyện về Nga Thạch thực hiện lệnh bắt hai tên bị truy tố. Được sự đồng ý của một số cán bộ cốt cán xã, một số quần chúng quá khích đã đánh kẻng báo động kéo về bao vây trụ sở UBND xã Nga Thạch. 17 giờ cùng ngày đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ và Trưởng Công an huyện về Nga Thạch bị bọn côn đồ hung hãn dùng gạch đá ném bị thương, 12 cán bộ xuống trước bị bắt giam trong phòng kín.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, chiều ngày 21-12-1989 tình hình xã Nga Thạch được giải quyết ổn định. Đảng uỷ xã Nga Thạch kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, Ban Thường vụ Huyện uỷ Nga Sơn quyết định cảnh cáo Ban Thường vụ và Đảng uỷ Nga Thạch, khai trừ khỏi Đảng một số cán bộ chủ chốt, cách chức một số người vi phạm. Toà án nhân dân tỉnh mở phiên toà tại Nga Sơn xét xử phạt tù một

Ban Kinh tế Tỉnh uỷ thực hiện đề tài về “Chuyển đổi HTX nông nghiệp kiểu cũ và phát triển các hình thức kinh tế HTX ở nông thôn Thanh Hoá”. Đề tài được tiến hành trong 36 tháng (1993 - 1995) được Hội đồng khoa học tỉnh xếp loại Khá và được ứng dụng thực tiễn.

Sau khi ba đề tài khoa học đầu tiên được nghiên cứu thành công và ứng dụng thực tiễn đạt kết quả tốt, các cơ quan tham mưu của Tỉnh uỷ tiến hành đăng ký nghiên cứu nhiều đề tài khoa học mới nhằm nâng cao chất lượng phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC, PHÒNG NGỪA NGUYÊN NHÂN DIỄN RA ĐIỂM NÓNG CỤC BỘ Ở MỘT SỐ THÔN, XÃ

Vào nửa đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, lợi dụng tình hình chính trị thế giới phức tạp, lợi dụng sai lầm khuyết điểm của một bộ phận cán bộ đảng viên, một số phần tử cơ hội kích động nhân dân khiếu kiện và đấu tranh chống tham nhũng gây mất trật tự công cộng, làm sai luật pháp tạo ra điểm nóng.

Tại xã Nam Giang (Thọ Xuân): Từ năm 1980 - 1986, một số quần chúng liên tục gửi đơn khiếu kiện lên cấp trên tố cáo một số cán bộ HTX tham ô, tư lợi tài sản tập thể, ức hiếp quần chúng. Thanh tra tỉnh đã kết luận sai, số cán bộ HTX không bị xử lý kỷ luật còn được phân công giữ chức vụ cao hơn... Một số phần tử quá khích lợi dụng sự kiện này tập hợp quần chúng mượn danh nghĩa “chống tiêu cực” kéo về tỉnh đề nghị xử lý số cán bộ vi phạm, thậm chí còn vận động nhân dân không đi bỏ phiếu bầu cử HĐND xã (vào 2 ngày 18 và 19/11/1989)...

Để giải quyết điểm nóng Nam Giang, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo thành lập các đoàn cán bộ về Nam Giang nắm tình hình, tuyên truyền giáo dục quần chúng tham gia xây dựng củng cố tổ chức Đảng, chính quyền từ xóm đến xã. Thông qua việc thực hiện Nghị quyết 24 của Tỉnh uỷ và Thông tư số 27 của Huyện uỷ, một số cán bộ đảng viên sai phạm bị xử lý kỷ luật. Công an huyện bắt giam khởi tố một số người cầm đầu gây rối trật tự an ninh khu vực bầu cử, đánh người gây thương tích.

- Trồng rừng mới	22.065ha.
- Bảo vệ rừng	38.000ha.
- Tái sinh rừng	13.000ha.

Đã bảo vệ được diện tích rừng hiện có, tăng nhanh việc trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc, nâng độ che phủ từ 27% (năm 1990) lên 37% (năm 2000) vượt 3% so với Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra.

Tháng 11:

CÁC BAN TỔ CHỨC, TUYÊN GIÁO, KINH TẾ TỈNH ỦY THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC PHỤC VỤ SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY

Năm 1993, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho phép các Ban tham mưu của Tỉnh ủy tiến hành các đề tài khoa học nhằm nâng cao chất lượng tham mưu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện đề tài khoa học về “Cơ cấu, tiêu chuẩn cán bộ chủ chốt các cấp tỉnh Thanh Hoá trong sự nghiệp đổi mới đến năm 2010”. Đề tài được bắt đầu từ tháng 11-1993 đến năm 1994 hoàn chỉnh nội dung và được triển khai áp dụng vào công tác nhân sự bầu cử HĐND ba cấp (tỉnh, huyện, xã), (khoá 1994 - 2000), bầu cử Quốc hội khoá X ở Thanh Hoá. Tháng 6-1998, đề tài được chính thức nghiệm thu và được Hội đồng khoa học tỉnh xếp loại Khá.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện đề tài “Công tác tổ chức, chỉ đạo nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương” trong 3 năm (1993 - 1995). Đề tài được Hội đồng khoa học tỉnh xếp loại Khá và được ứng dụng vào việc nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng bộ tỉnh tập I (1930 - 1954), Tập II (1954 - 1975), Tập III (1975 - 2000) và được ứng dụng vào nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng, Lịch sử cách mạng các ngành, các cấp trong tỉnh.

nhiều vận động viên cho các đoàn tuyển thủ quốc gia Việt Nam và đã lập được nhiều thành tích xuất sắc vì màu cờ sắc áo quê hương đất nước.

Đặc biệt trong Seagams lần thứ 19, Thanh Hoá đã đóng góp 12 vận động viên và 2 huấn luyện viên. Các vận động viên Thanh Hoá đã đoạt 3 Huy chương Vàng, 4 Huy chương Bạc, 1 Huy chương Đồng.

Vận động viên Trịnh Thị Mùi đoạt Huy chương Vàng môn Pen cát xi lát hạng 55kg (nữ).

Vận động viên Lê Đức Tùng đoạt Huy chương Vàng môn Vật tự do hạng 76kg.

Vận động viên Trịnh Thu Hà đoạt Huy chương Vàng và Huy chương Bạc môn bắn súng đồng đội nữ.

Không chỉ giành thành tích cao trong các Seagams, những năm 1990 của thế kỷ XX, các vận động viên Thanh Hoá đã đạt Huy chương Vàng thế giới.

- Nguyễn Thị Dung, vô địch cờ vua thế giới lứa tuổi 12 (nữ) năm 1994.
- Đào Xuân Thắng vô địch thế giới môn Pen cát xi lát hạng 55kg (nam) năm 1997.

ĐẢNG BỘ CÁC HUYỆN MIỀN NÚI, VEN BIỂN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN DỰ ÁN PAM 4304 VÀ DỰ ÁN 327 VỀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bảo vệ môi trường, Đảng bộ các huyện miền núi, ven biển đã tích cực chỉ đạo trồng rừng.

Thực hiện Dự án PAM 4304 về trồng rừng trên địa bàn các huyện ven biển từ 1992 - 1998, kết quả đã trồng mới 12.416ha rừng, vượt 10% so với dự án đề ra.

Thực hiện Dự án 327 (Quyết định 327/CT ngày 19-5/1992 của Chủ tịch HĐBT) về trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc trên địa bàn tỉnh, từ 1993 - 1998, đạt kết quả:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO NGÀNH THỦY LỢI XÂY DỰNG CHỈ ĐẠO NÂNG CẤP CÁC CÔNG TRÌNH TƯỚI NƯỚC BẰNG ĐỘNG LỰC

Cùng với việc phát triển, xây dựng hệ thống hồ đập kênh mương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chủ trương xây dựng các công trình tưới nước bằng động lực. Tỉnh uỷ giao nhiệm vụ cho Ty Thủy lợi (sau này là Sở Thủy lợi và Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn) cùng các huyện làm quy hoạch, tiến hành thiết kế thi công xây dựng các công trình tưới nước bằng động lực ở các địa phương trong tỉnh.

Bên cạnh các trạm bơm lớn (Nam sông Mã, Bắc sông Mã, Sa Loan, Yên Tôn Hạ, Hà Trung) có từ nhiều năm trước, trong những năm 1990 - 2000. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, ngành Thủy lợi chỉ đạo xây dựng nhiều trạm bơm tưới ở các huyện. Đó là các trạm bơm Châu Tử, Phong Lộc, Minh Lộc, Mỹ Điền (Hậu Lộc); Hoàng Lý (Hoàng Hoá); Nga Điền, Vực Bà (Nga Sơn); Hà Phú, Hà Lĩnh, Vạn Đền, Hà Sơn (Hà Trung); Vĩnh Tân, Vĩnh An (Vĩnh Lộc). Huyện Thạch Thành xây dựng một loạt trạm bơm lấy nước sông Bưởi. Huyện Cẩm Thủy xây dựng cụm Cẩm Sơn, Cẩm Giang, Cẩm Phong, Cẩm Tân, Cẩm Vân. Huyện Bá Thước xây dựng trạm bơm Cảnh Nàng.

Vùng Thọ Xuân mặc dù đã có các hệ thống thủy nông sông Chu, Nam sông Mã vẫn được xây dựng các trạm bơm điện Xuân Lam, Thọ Minh. Huyện Thiệu Hoá xây dựng trạm bơm Thiệu Vũ, Thiệu Hưng, Thiệu Nguyên. Huyện Yên Định xây dựng trạm bơm Quý Lộc, Định Hải, Định Tân. Huyện Thường Xuân xây dựng các trạm bơm Thọ Thanh, Xuân Dương, Tổ Rồng. Huyện Quảng Xương và Triệu Sơn nằm dọc sông Nhom xây dựng các trạm Vân Sơn, Hợp Thắng, Quảng Lĩnh, Quảng Tâm.

Hệ thống các trạm bơm tưới bằng động lực đã góp phần đắc lực vào việc tưới nước cho đồng bằng Thanh Hoá.

THANH HÓA ĐÓNG GÓP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG SEAGAMS LẦN THỨ XIX

Từ Seagams lần thứ 15 đến lần thứ 19, Thanh Hoá đã đóng góp

NGÀNH Y TẾ THAM MƯU CHO TỈNH ỦY, UBND TỈNH XÂY DỰNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI

Trong hoàn cảnh đất nước vừa trải qua 30 năm chiến tranh ác liệt, hoà bình vừa lập lại, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế thực thi chính sách cấm vận, phá hoại và diễn biến hoà bình, nền kinh tế của đất nước và đời sống của nhân dân vẫn đứng trước những khó khăn lớn. Tuy vậy Đảng ta vẫn chủ trương chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, phòng chống và thanh toán bệnh xã hội. Nhà nước ta đã cụ thể hoá các chủ trương của Đảng thành các chương trình quốc gia.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngành Y tế Thanh Hoá đã xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh xã hội, tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo thực hiện trong những năm 1993 - 2000 như sau:

- Đối với phòng chống sốt rét cần phấn đấu đạt 3 mục tiêu: Giảm mắc bệnh - khống chế tử vong - không có dịch xảy ra.

- Tiêm chủng 5 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai, phấn đấu đến năm 2000 không còn bệnh bạch hầu và bại liệt.

- Đối với bệnh lao: Cần phải phát hiện bệnh và điều trị kịp thời.

- Đối với bệnh tâm thần cần phân loại và tổ chức quản lý ở cả hai tuyến. Trong đó, chú trọng mở rộng việc quản lý điều trị tại cộng đồng.

- Rút kinh nghiệm thanh toán bệnh phong của các huyện Nga Sơn, Hà Trung tăng nhanh tốc độ thanh toán bệnh phong trên quy mô huyện, tiến tới thanh toán bệnh phong toàn tỉnh.

- Công tác phòng chống mắt hột, giải phóng mù loà cần được đẩy mạnh cả chiều rộng và chiều sâu. Coi trọng việc thay thủy tinh thể giải phóng mù loà trên địa bàn từng huyện. Đồng thời, đẩy mạnh viên điều trị mắt hột tại từng xã.

- Đối với HIV + AIDS cần phát hiện, quản lý, điều trị kịp thời.

- Cần triển khai rộng chương trình làm mẹ an toàn, giảm tối đa tai biến sản khoa; phấn đấu hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trên 20% xuống 10% năm 2000.

Để đảm bảo cho các tuyến đường miền núi (đa phần là đường cấp phối lăm dốc, nhiều cầu phà, nhiều sự cố bất thường do bão lũ đem lại) được thông suốt liên tục, Đảng uỷ và Giám đốc đã đề ra những giải pháp hợp lý và chỉ đạo thực hiện cương quyết, hiệu quả.

Một là, tổ chức lực lượng của Đoàn (400 người) thành 6 Hạt và 2 đội. Các Hạt chia thành nhiều tổ, các tổ thanh niên trẻ, khoẻ bố trí làm việc tại các cung đường xa, các cung đường hiểm yếu nhiều sự cố, các tổ nhiều công nhân già yếu và phụ nữ có con bố trí gần các khu trung tâm huyện lỵ để có điều kiện và bảo vệ sức khỏe, chăm lo học tập của các cháu. Đội Công trình và Đội Cơ giới có nhiệm vụ thi công các dự án của Đoàn phụ trách và sẵn sàng phối hợp với các đơn vị bạn giải quyết kịp thời các sự cố do thiên tai gây ra cho các tuyến đường...

Hai là, lãnh đạo Đoàn và các Hạt, các đội có kế hoạch, kết hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền, nhân dân các địa phương bảo vệ và xử lý kịp thời sự cố trên các tuyến đường.

Ba là, kịp thời kiểm tra, đôn đốc động viên giúp đỡ các tổ, đội hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bốn là, phát động phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, đẩy lùi khó khăn thách thức đảm bảo cho các con đường thông suốt liên tục.

Năm là, đổi mới thiết bị công nghệ bằng vốn tự có và đề nghị cấp trên đầu tư nhằm nâng cao chất lượng thi công, bảo dưỡng cầu, đường...

Bằng những giải pháp thiết thực, hiệu quả, bằng lao động sáng tạo và tình cảm gắn bó với những con đường huyết mạch, cán bộ và công nhân Đoàn quản lý đường bộ II Thanh Hoá đã lập nên những thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng thưởng 5 Huân chương Lao động. Đồng chí Đoàn trưởng Nguyễn Hữu Đệ được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và được công nhận là Chiến sỹ thi đua toàn quốc vào năm 1999.

NGÀNH BƯU ĐIỆN TỈNH LẮP ĐẶT TRANG BỊ HIỆN ĐẠI HÒA MẠNG QUỐC TẾ PHỤC VỤ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Bước vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX, đất nước không ngừng đổi mới. Ngành Bưu điện cần mở rộng hệ thống thông tin liên lạc trên phạm vi quốc tế, đáp ứng yêu cầu mở cửa của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề xướng và tổ chức lãnh đạo thực hiện.

Tháng 9-1993, tổng đài điện tử số đầu tiên (TDX-IB-6400 số do Hàn Quốc sản xuất) được lắp đặt tại Thanh Hoá, gồm một trạm trung tâm (HOOST) tại thị xã Thanh Hoá và 9 trạm vệ tinh tại các huyện, thị. Những năm 1994 - 1995, Ngành tiếp tục lắp đặt tổng đài điện tử độc lập RAX và NEC dung lượng từ 256 đến 512 số và trang bị các trạm vi ba số. Cuối năm 1995, mạng lưới viễn thông đã hoà mạng quốc gia và quốc tế.

Thư tín từ tỉnh đến huyện, thị được vận chuyển bằng xe ô tô và xe máy. Cùng với phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông, các loại dịch vụ mới như FAX, điện hoa, chuyển tiền nhanh qua vi tính, chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện (FSM) phát triển mở rộng. Nhiệm vụ tăng tốc giai đoạn I (1993 - 1995) hoàn thành xuất sắc.

ĐẢNG ỦY VÀ GIÁM ĐỐC ĐOÀN BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG BỘ II ĐỀ RA CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO CHO 337 KI LÔ MÉT ĐƯỜNG MIỀN NÚI THÔNG SUỐT LIÊN TỤC

Đoàn Bảo dưỡng đường bộ II Thanh Hoá được thành lập ngày 29-5-1969, trải qua những lần chia ra, nhập vào đến năm 1993 đổi thành Đoàn Quản lý đường số II Thanh Hoá với nhiệm vụ: Quản lý duy tu bảo dưỡng nâng cấp 33km đường bộ miền núi phía Tây Thanh Hoá gồm:

Đường 217A từ km106 đến km194; đường 15A từ Km28 đến Km133; đường Hồi Xuân - Mường Lát từ Km0 đến Km112; đường Vạn Mai - Trung Thành - Trung Sơn từ Km0 đến Km20; đường Phố Cống - Vụ Bản (Hoà Bình) từ Km36 đến Km47.

Hội đã bầu Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Thanh Hoá nhiệm kỳ 1994 - 1999. Đồng chí Ngô Hoài Chung, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn được bầu làm Chủ tịch.

Sự ra đời của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Thanh Hoá đã tập hợp, đoàn kết và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ cống hiến, trưởng thành.

Ngày 24-7:

ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ ĐỖ MƯỜI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA

Từ ngày 24 đến ngày 27-7-1993, đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã về thăm và làm việc tại Thanh Hoá. Cùng đi với đồng chí Đỗ Mười có đồng chí Đào Duy Tùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư.

Trong thời gian thăm ở Thanh Hoá, đồng chí Tổng Bí thư đã đến thăm và làm việc với các địa phương, đơn vị sau đây:

- Thăm khu di tích lịch sử Lam Kinh (Thọ Xuân).
- Thăm Trại Nghiên cứu cây lương tại Ngọc Lặc. Nói chuyện với cán bộ và nhân dân Ngọc Lặc.
- Thăm và làm việc tại Bá Thước, viếng nghĩa trang liệt sĩ Đồng Tâm (nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ).
- Thăm và làm việc tại huyện Cẩm Thủy, tại đây, đồng chí Tổng Bí thư đã làm việc với lãnh đạo các huyện miền núi Thanh Hoá.
- Thăm và làm việc tại Nhà máy Xi măng Bỉm Sơn.
- Làm việc với Lãnh đạo tỉnh và đại diện các ngành, các đoàn thể tỉnh Thanh Hoá, đồng chí khen ngợi công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đảm bảo cho việc ổn định chính trị, xã hội tiến hành sự nghiệp đổi mới đạt kết quả tốt. Đồng chí chỉ ra hạn chế khuyết điểm cần khắc phục và những nhiệm vụ cần tiếp tục phấn đấu.

Ngày 07 - 6:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN TỈNH THANH HÓA

Nhằm tăng cường công tác giáo dục đoàn kết và phát huy sức mạnh của thanh niên trong giai đoạn đổi mới, Tỉnh uỷ chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra Quyết định số 1317 TC/UBTH ngày 7-6-1993 về việc thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Thanh Hoá.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Thanh Hoá ra đời, với mục tiêu “Xây dựng và hình thành tổ chức hội các cấp, tăng cường công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên”. Hội có nhiệm vụ “Đoàn kết tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên cùng phấn đấu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vì hạnh phúc của tuổi trẻ...”.

Ban lãnh đạo Hội gồm 22 đồng chí được gọi là Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên do đồng chí Ngô Hoài Chung, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hoá được chỉ định làm Chủ tịch lâm thời Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh.

Ngày 15-10-1994, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh tổ chức Hội nghị đại biểu lần thứ nhất, Hội nghị đã đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện các chương trình của Hội. Về tổ chức Hội, Báo cáo Chính trị của Hội nêu rõ: “... Toàn tỉnh đã thành lập được 50 chi hội với 2.000 hội viên. Nhiều chi hội hoạt động có chất lượng cao... Ủy ban Hội đặc biệt chú trọng việc tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ Hội, cán bộ Đoàn làm công tác Hội.

Gắn liền với việc xây dựng tổ chức, Hội đã tổ chức cho thanh niên toàn tỉnh tham gia các phong trào thi đua xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Phong trào “Thanh niên lập nghiệp” đã được tuổi trẻ trong tỉnh hưởng ứng sôi nổi, nhiều điển hình tập thể và cá nhân xuất hiện, v.v...

Công an tỉnh đã huy động 256 cán bộ tăng cường cho huyện Tĩnh Gia, thành lập bộ phận thường trực tại huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tham mưu cho lãnh đạo Công an tỉnh và địa phương tiến hành cuộc vận động.

Ngày 20-5-1993, Huyện uỷ Tĩnh Gia ra Chỉ thị số 01, UBND huyện ra Kế hoạch số 79 về tổ chức thực hiện cuộc vận động. Các cơ quan, xí nghiệp, các xã, thị trấn trong toàn huyện đã thành lập Ban chỉ đạo và chuẩn bị kế hoạch triển khai. Toàn huyện đã huy động 1.434 cán bộ cơ sở, 147 cán bộ đoàn thanh niên, 64 tuyên truyền viên cùng với 156 cán bộ Công an tỉnh tập huấn nội dung Chỉ thị 27, Đề án 3 - 93 - 94 của Công an tỉnh về nội dung, phương pháp tiến hành.

Sáng ngày 22-5-1993, toàn huyện đã có 302/320 chi bộ Đảng ra nghị quyết thực hiện cuộc vận động; 280/trên tổng số 284 thôn, xóm tổ chức họp dân gồm 28.845 người tham dự.

Đã phát 5.000 bản tài liệu tuyên truyền và lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc tỉnh cho nhân dân học tập, kẻ vẽ 177 khẩu hiệu, pa nô, áp phích, huy động phương tiện và thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động.

Bằng các biện pháp sắc bén, 199 người lầm lỗi đã tự giác đến chính quyền khai báo và cam kết sửa chữa. Quần chúng nhân dân đã phát hiện tố giác 608 người có sai phạm cần quản lý, giáo dục 271 gia đình đã đưa người có sai phạm ra trình báo. Toàn huyện có 459 người đăng ký tình nguyện giúp đỡ, giáo dục người lầm lỗi. Các lực lượng công an tổ chức truy bắt 3 đối tượng có lệnh truy nã, 4 đối tượng trốn thi hành án, phát hiện một số đầu mối tội phạm hoạt động trên tuyến đường 1A.

Việc thực hiện chỉ đạo điểm ở Tĩnh Gia đã rút ra những bài học kinh nghiệm tham mưu, về tổ chức lực lượng nòng cốt, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng; vai trò chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, về công tác dân vận và vai trò của nhân dân trong cuộc vận động.

xuất giới cho nông dân, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho khuyến nông cơ sở, cung cấp thông tin thị trường cho nông dân, quan hệ với các tổ chức trong nước, ngoài nước tạo nguồn vốn phục vụ công việc khuyến nông, khuyến lâm.

Cấp tỉnh: Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đội ngũ cán bộ gồm 28 người, trong đó có 22 người đại học, cao đẳng và trung cấp kỹ thuật, nông, lâm nghiệp.

Cấp huyện: 23/27 huyện, thị, thành phố, đã xây dựng trạm khuyến nông, khuyến lâm trực thuộc UBND huyện với tổng số cán bộ công nhân là 153 người, trong đó đại học, cao đẳng, trung cấp kỹ thuật 41 người. Trạm có biên chế đông nhất là 8 người, ít nhất là 3 người.

Hệ thống Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm tỉnh đã phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội VAC mở 1.700 lớp tập huấn cho 311.070 lượt hộ nông dân, xây dựng 379 mô hình trình diễn sản xuất giỏi, phối hợp với báo chí mở các chuyên mục khuyến nông, khuyến lâm in ấn hàng vạn cuốn thông tin khuyến nông, khuyến lâm và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nông, lâm nghiệp.

Ra đời và hoạt động của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm đã góp phần xoá đói giảm nghèo và làm giàu của hàng vạn hộ nông dân trong tỉnh.

Ngày 25-5:

ĐẢNG ỦY VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH CHỌN HUYỆN TỈNH GIA, THỰC HIỆN CHỈ THỊ 27 CỦA UBND TỈNH

Nhằm thực hiện Chỉ thị 27 của UBND tỉnh đạt kết quả cao hơn, Đảng uỷ và Giám đốc Công an tỉnh đã ra Kế hoạch số 115/KH-PV11 (ngày 07-5-1993) chọn huyện Tỉnh Gia tập trung chỉ đạo thí điểm cuộc vận động “Toàn dân tham gia quản lý giáo dục cảm hoá người lầm lỗi” để rút kinh nghiệm triển khai ra diện rộng. Thời gian tiến hành từ ngày 22-5 đến ngày 08-6-1993.

Mục đích của chuyến thăm làm việc của đồng chí Nông Đức Mạnh là tìm hiểu tình hình Thanh Hoá ở các vùng, miền trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới.

Trong thời gian thăm và làm việc tại Thanh Hoá, đồng chí Nông Đức Mạnh đã đến thăm và làm việc tại Nhà máy đường Lam Sơn. Thăm và làm việc tại các huyện: Cẩm Thủy, Quan Hoá, thị xã Thanh Hoá, thăm xã Hoàng Phụ (Hoàng Hoá). Thăm Câu lạc bộ Hàm Rồng (thị xã Thanh Hoá).

Làm việc với lãnh đạo tỉnh, đại diện các đoàn thể và các ngành của tỉnh Thanh Hoá, đồng chí đã khen ngợi thành tựu mà công cuộc đổi mới Thanh Hoá đạt được và đề nghị Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh tập trung mọi cố gắng xóa bỏ chênh lệch, khoảng cách phát triển kinh tế, văn hoá xã hội ở các vùng, miền trong tỉnh, quan tâm phát triển kinh tế trung du miền núi, vùng biển, vùng có đồng bào theo đạo.

Ngày 09-3:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP HỆ THỐNG TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN LÂM THANH HÓA

Ngày 09-3-1993, UBND tỉnh ra Quyết định số 749 -TC/UBTH thành lập hệ thống khuyến nông và khuyến lâm trong tỉnh. Trung tâm khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến lâm thuộc Sở Lâm nghiệp, Trung tâm Khuyến ngư thuộc Sở Thủy sản.

Tháng 7-1996, UBND tỉnh ra Quyết định số 1379-UC/UBTH thành lập Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm Thanh Hoá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dựa trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Khuyến lâm có từ năm 1993.

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm có chức năng xây dựng và hướng dẫn thực hiện các dự án khuyến nông, khuyến lâm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp và nhân rộng điển hình sản

- Xoá bỏ mặc cảm, định kiến, khuynh hướng độc quyền hoặc đối xử không bình đẳng đối với kinh tế ngoài quốc doanh, phải coi kinh tế ngoài quốc doanh là bộ phận của nền kinh tế quốc dân và được Nhà nước bảo hộ.

- Bằng pháp luật và các chính sách quản lý kinh tế cụ thể tác động tích cực vào quá trình hình thành các ngành cần thiết cho nhu cầu trong tỉnh và thị trường bên ngoài, thúc đẩy quá trình phân công lại lao động, chuyên môn hoá, hiệp tác hoá, khuyến khích phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật, đổi mới trang bị máy móc, công nghệ.

- Mở rộng và phát triển mạnh mẽ các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh theo định hướng cơ cấu ngành nghề hợp lý cả quy mô, số lượng và chất lượng nhằm khai thác tiềm năng về vốn, lao động, tài nguyên, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Đảm bảo bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong mối quan hệ đan xen giữa các thành phần kinh tế, thúc đẩy sản xuất phát triển trên tất cả các lĩnh vực, các ngành, các vùng để tạo ra sản phẩm cho xã hội.

- Phấn đấu từ 1993 - 1995, đưa giá trị sản lượng của kinh tế ngoài quốc doanh tăng bình quân từ 9 - 13%.

Ban Thường vụ đề ra các chính sách và giải pháp lớn về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, về tạo nguồn vốn, về thuế, về chuyển giao công nghệ và đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, về lao động và quản lý Nhà nước đối với kinh tế ngoài quốc doanh.

Ngày 18-02:

ĐỒNG CHÍ NÔNG ĐỨC MẠNH, CHỦ TỊCH QUỐC HỘI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA

Từ ngày 18 - 23/02/1993, đồng chí Nông Đức Mạnh - Chủ tịch Quốc hội đã về thăm và làm việc tại Thanh Hóa.

NĂM 1993

Ngày 04-02:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH

Ngày 04-02-1993, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 6 -NQ/TU về “Chính sách phát triển kinh tế ngoài quốc doanh”.

Đánh giá về kinh tế ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ khẳng định: Hơn 4 năm thực hiện nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh của tỉnh đã có bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, đang phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo, khai thác các tiềm năng về lao động, nghề nghiệp, nguồn vốn trong nhân dân để tổ chức sản xuất, kinh doanh, tạo thêm cơ sở vật chất, kỹ thuật, thu hút nhiều lao động và tăng nguồn ngân sách cho tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế ngoài quốc doanh trong tỉnh phát triển còn chậm, nhỏ lẻ, chưa vững chắc, còn mang tính tự phát, chưa tương xứng với tiềm năng phong phú của tỉnh và nhu cầu xã hội, chưa cân đối giữa các vùng và các ngành nghề.

Để thúc đẩy kinh tế ngoài quốc doanh phát triển nhanh, vững chắc, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương:

- Cùng với sự củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh cần phát triển mạnh mẽ, không hạn chế các thành phần kinh tế khác theo định hướng XHCN trên tất cả các lĩnh vực kinh tế.

Hàng năm Xí nghiệp sản xuất khoảng 1 vạn đến 1,2 vạn tấn giao cho tỉnh cung cấp cho các HTX nông nghiệp.

Chuyển sang cơ chế mới, sản phẩm của Xí nghiệp ứ đọng, sản xuất trì trệ, đời sống cán bộ công nhân cực kỳ khó khăn. Đứng trước nguy cơ giải thể xí nghiệp, Ban Giám đốc và Đảng uỷ đã mạnh dạn xây dựng phương án sản xuất phân tổng hợp (NPK) và đề nghị cấp trên cho củng cố lại cơ sở sản xuất ở Ngọc Lặc.

Năm 1990, Xí nghiệp sản xuất 250 tấn NPK được thị trường chấp nhận. Năm 1991, sản xuất tăng lên 1.300 tấn và năm 1992, sản xuất tăng lên 1.800 tấn.

Năm 1993, Xí nghiệp Nam Phát được đổi thành Xí nghiệp phân bón tổng hợp (tháng 01-1998 đổi thành công ty). Nhưng cũng trong năm 1993 phân NPK của xí nghiệp ế ẩm vì phân giả ập vào thị trường Thanh Hoá quá nhiều. Khắc phục nguy cơ mới, Xí nghiệp đã nghiên cứu và đề xuất phương án dựng lò sản xuất phân lân nung chảy. Phương án mới, cán bộ công nhân trong xí nghiệp bán khoán và không ủng hộ. Ban Giám đốc và Đảng uỷ đã viết cam đoan trình lãnh đạo Sở xin được thực thi và xin chịu trách nhiệm nếu thất bại.

Sau nhiều tháng xây dựng lò nung, ngày 01-5-1993, mẻ nung đầu tiên được tiến hành. 15 tấn phân nung chảy đầu tiên ra lò (nguyên liệu chính là Pôt-pô-rit khai thác tại Ngọc Lặc). Qua kiểm nghiệm phân lân nung chảy của Xí nghiệp tốt hơn phân lân Hàm Rồng, Ninh Bình, Văn Điển.

Năm 1993, xí nghiệp sản xuất 600 tấn và 450 tấn NPK. Năm 1995 tăng hơn năm 1994 và đạt 131% kế hoạch. Năm 1996, tăng hơn năm 1995 là 66%. Năm 1997, tiếp tục tăng 29%.

Từ nguồn vốn ban đầu 5 triệu đồng (vay Sở), đến nay Công ty đã có nhiều tỷ đồng mua sắm phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng sản xuất. Hiện tại Công ty đang tiếp tục thực thi những dự án mới để phát triển.

ĐẢNG BỘ CÔNG TY “CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 2” 15 NĂM LIÊN TỤC ĐẠT DANH HIỆU TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Tổng đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước N43C là đơn vị tiền thân của Công ty Cầu đường 2 - năm 1992 đổi thành “Công ty Công trình giao thông 2”.

Hiện nay Công ty có 178 cán bộ, công nhân, trong đó có 13 kỹ sư, 31 cán bộ trung cấp kỹ thuật. Đảng bộ Công ty có 53 đảng viên sinh hoạt trong 6 chi bộ thuộc các đội sản xuất và văn phòng công ty. Do xem trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng tổ chức - Đảng bộ Công ty đã có đủ năng lực lãnh đạo cán bộ, công nhân viên đẩy lùi khó khăn thách thức đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó doanh số hàng năm luôn luôn tăng (năm 1998 đạt 12,7 tỷ đồng đến năm 2000 tăng lên 15 tỷ đồng), đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện từng bước (mức lương bình quân đạt trên 500.000 đồng, khu vực miền núi đạt trên 1.000.000 đồng), Công ty đã liên tục hoàn thành nghĩa vụ giao nộp ngân sách Nhà nước, tạo nguồn tích lũy đổi mới máy móc thiết bị nâng cao sức cạnh tranh. Hiện nay vốn cố định của công ty đạt trên 10 tỷ đồng Việt Nam. Trong đó có 3 máy đào, 3 máy xúc, 3 máy ủi, 6 xe tải loại 10 tấn, 2 xe con và nhiều máy móc, phương tiện khác.

Do nỗ lực phấn đấu, 15 năm liên tục Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

BAN GIÁM ĐỐC, ĐẢNG ỦY CÔNG TY PHÂN BÓN TỔNG HỢP LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐỔI MỚI ĐỂ TỒN TẠI PHÁT TRIỂN

Xí nghiệp Phốt phát Nam Phát trực thuộc Bộ Công nghiệp, năm 1967, bàn giao cho Sở Công nghiệp Thanh Hoá. Xí nghiệp có 400 công nhân chuyên khai thác quặng Pốt pô rít nghiền thành phân phốt phát.

Ngày 25-11:

TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ VỀ VIỆC GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂU DÀI CHO CÁC HỘ NÔNG DÂN

Thi hành Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị TW Đảng (năm 1988), Tỉnh uỷ Thanh Hoá có Chỉ thị 07 (25-11-1992) chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện giao đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân tổ chức sản xuất, kinh doanh.

Chỉ thị hướng dẫn: Hộ được coi là đơn vị kinh tế tự chủ. Việc chuyển giao ruộng đất, mặt nước, đồi rừng, công cụ, sức kéo cho hộ quản lý sử dụng bằng các hình thức khoán gọn, chuyển nhượng, khoán thuê, khoán thầu. Tạo ra nguồn lực to lớn, phát huy vai trò tự chủ của hộ nông dân. Kết hợp với giao quyền sử dụng ruộng đất cần phải hướng dẫn cho từng hộ, từng HTX phương hướng tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện từng vùng. Vùng biển ít lao động, dân số đông có khả năng kết hợp đánh bắt với nuôi trồng hải sản và phát triển ngành nghề. Có thể giao ruộng một lần cho các hộ có điều kiện và kinh nghiệm tổ chức sản xuất hình thành vườn trại sản xuất.

Trung du, miền núi diện tích lúa nước ít, diện đồi rừng nhiều nên giao diện tích đồi rừng theo khả năng từng loại hộ, khuyến khích các đối tượng trong và ngoài địa phương nhận kinh doanh đồi rừng, trại vườn. Cả hai loại diện tích trên đều giao ổn định lâu dài một lần.

Vùng đồng bằng do ngành nghề chưa phát triển, lao động ngày càng tăng nên giao một phần ruộng đất theo nhân khẩu, một phần giao theo khả năng của từng hộ. Cả hai phần ruộng đất đều giao một lần.

Việc giao ruộng đất thực hiện nguyên canh để tiện việc quản lý, sử dụng, không gây ra xáo trộn, không để các vấn đề về lịch sử đất đai diễn ra lộn xộn. Trường hợp có hộ nông dân yêu cầu điều chỉnh theo khả năng, phải theo nguyên tắc tự nguyện và chỉ tiến hành một lần, giảm khẩu không rút, tăng khẩu không thêm, ổn định lâu dài và tiến hành cấp giấy giao quyền sử dụng.

mình trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Điều đó được minh chứng bằng kết quả hoạt động của ngành.

Năm 1993, ngành Bảo hiểm Y tế chỉ khai thác được 4 đối tượng, đến nay đã phát triển lên 13 đối tượng. Năm 1993, chỉ phát hành được 144.289 thẻ bảo hiểm Y tế, đến nay đã phát triển lên 365.729 thẻ, trong đó bảo hiểm tự nguyện của học sinh từ 2.639 thẻ tăng lên 63.000 thẻ, bảo hiểm nhân đạo từ thiện từ 76 thẻ tăng lên 1.065 thẻ. Từ 1993 - 2001, đã phát hành thẻ bảo hiểm Y tế trên 3 triệu lượt người, chiếm tỷ lệ 10,4% dân số trong tỉnh.

Năm 1993, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá mới ký hợp đồng với 29 cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đến nay đã ký hợp đồng với 53 cơ sở y tế trong tỉnh và hàng chục bệnh viện lớn trong nước.

Đã khám chữa bệnh cho hàng chục ngàn bệnh nhân tham gia bảo hiểm y tế, hàng trăm bệnh nhân được chi trả từ 10 triệu đồng trở lên, hàng chục bệnh nhân được chi trả từ 50 đến 80 triệu đồng.

Hàng năm Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã trích 5% quỹ khám, chữa bệnh để các cơ sở làm công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho các đối tượng tham gia bảo hiểm. Riêng năm 2000, đã cấp trên 2 tỷ đồng cho 100 cơ sở.

Chủ trương đưa khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế xuống tuyến cơ sở được triển khai rộng khắp. Năm 2001, đã có 366 bệnh xá tuyến xã, phường được cấp 4.872 tỷ đồng khám, chữa bệnh cho 157.528 người tham gia bảo hiểm y tế bằng 52% toàn tỉnh.

Trong 10 năm, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã chi 140.000 triệu đồng cho các đối tượng tham gia bảo hiểm điều trị nội, ngoại trú và chi hàng chục tỷ đồng góp phần tăng cường trang thiết bị kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm y tế huyện, thị, thành phố...

Bằng những thành tích đạt được, ngành Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã được Bộ Y tế, UBND tỉnh, Công đoàn Bảo hiểm Y tế Việt Nam tặng nhiều bằng khen. Chi bộ Đảng nhiều năm liên tục được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.

Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Bộ Giao thông Vận tải cấp giấy chứng nhận công trình chất lượng của những năm 90 và được tặng Huy chương Vàng.

Cầu Thiệu Hóa được xây dựng - ước mơ ngàn đời của nhân dân các huyện vùng trung châu Thanh Hoá trở thành hiện thực. Việc giao lưu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội thuận lợi hơn.

Ngày 04-11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP BẢO HIỂM Y TẾ THANH HÓA

Thực hiện chủ trương xã hội hoá lĩnh vực y tế, đảm bảo cho toàn dân được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ, ngày 15-8-1992, HĐBT (nay là Chính phủ) quyết định ban hành Điều lệ Bảo hiểm Y tế. Hệ thống bảo hiểm y tế được hình thành trong cả nước.

Thực hiện quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 04-11-1992, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh Thanh Hoá quyết định thành lập Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá trực thuộc Sở Y tế Thanh Hoá và quy định chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức.

Ngày 13-8-1998, thực hiện Nghị định của Chính phủ, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá trực thuộc Bảo hiểm Y tế Việt Nam. Từ hoạt động kiêm nhiệm, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã được Bộ Y tế cho thành lập chi nhánh hoạt động độc lập. Từ 7 cán bộ khi mới thành lập, đến năm 2000 đã có 64 cán bộ của 27 chi nhánh huyện, thị, thành phố. Trong đó có 57,5% có trình độ đại học và trên đại học, 35,6% trung cấp. Thời kỳ đầu, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá có 1 chi bộ Đảng gồm 6 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Sở Y tế, đến nay đã phát triển lên 28 đảng viên thuộc Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh.

Mười năm liên tục phấn đấu, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã tạo ra những điều kiện cơ bản khẳng định sự tồn tại phát triển tất yếu của

giao thông, giếng nước sạch góp phần xoá đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc xung quanh khu vực rừng đầu nguồn tạo ra điều kiện và lực lượng ngăn chặn nguyên nhân đốt phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép.

Ngày 28-8:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO UBND TỈNH ĐỀ NGHỊ NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU THIỆU HOÁ

Từ năm 1987, Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ UBND tỉnh đã cho tiến hành khảo sát địa chất, lập luận chứng kỹ thuật đề nghị Nhà nước cho phép xây dựng cầu Thiệu Hoá vượt sông Chu.

Ngày 30-5-1992, Bộ Giao thông Vận tải được Nhà nước uỷ quyền đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán xây dựng cầu Thiệu Hoá là 31 tỷ 400 triệu đồng.

Ngày 30-7-1992, UBND tỉnh Thanh Hoá cho phép Sở Giao thông Vận tải khởi công xây dựng cầu Thiệu Hoá vào ngày 28-8-1992.

Sau 2 năm tổ chức thi công, phần hạ bộ của cầu được xây dựng xong, UBND tỉnh Thanh Hoá và sở Giao thông Vận tải đã đề nghị Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải cho thay đổi hệ thống dầm thép T66 bằng hệ thống dầm bê tông dự ứng lực và chuyển chủ đầu tư công trình cho Bộ Giao thông Vận tải nhằm thoả mãn các yếu tố quản lý đầu tư kỹ thuật xây dựng cầu.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, các đơn vị tham gia thi công đã lao động sáng tạo xây dựng xong cầu Thiệu Hoá và khánh thành vào tháng 12-1996.

Cầu Thiệu Hoá nằm trên Quốc lộ 45 tại Km 61 + 300 dài 338m (8 nhịp), khổ cầu 7 + (2 x 1)m, tải trọng H30 - XB80. Đây là loại cầu vĩnh cửu có dầm bê tông dự ứng lực kéo sau cáp 12,7 ly, dài 40,6m, cao 1,7m nặng 100 tấn (có khẩu độ dài nhất từ trước tới nay) đã được

đúng ngày 19-7-1992, bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá IX. Cử tri Thanh Hoá bầu 17 đại biểu vào Đại biểu Quốc hội khoá IX. Trong đó Đại biểu đang công tác, lao động trong tỉnh là 14 đại biểu (nữ 3, dân tộc ít người 2 vị), đồng chí Lê Văn Tu làm Trưởng đoàn.

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Nguyễn Thái Bá | 10. Lê Khả Phiêu |
| 2. Lê Văn Chí | 11. Phạm Ngọc Quang |
| 3. Nguyễn Thanh Chương | 12. Lê Văn Tam |
| 4. Lê Việt Dực | 13. Lương Ngọc Toàn |
| 5. Hà Thị Liên | 14. Lê Văn Tu |
| 6. Trịnh Xuân Mão | 15. Lữ Văn Xiết |
| 7. Đặng Nhật Minh | 16. Hà Đình Xô |
| 8. Hoàng Thị Ánh Minh | 17. Nguyễn Thị Bạch Yến |
| 9. Hoàng Ngọc Nhất. | |

Ngày 23-7:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ ĐẦU NGUỒN ĐẬP BÁI THƯỢNG - SÔNG CHU

Ngày 23-7-1992, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh ra quyết định thành lập Ban quản lý công trình trồng rừng phòng hộ đầu nguồn đập Bái Thượng - sông Chu (Quyết định số 1004/TC-UBTH), đến ngày 01-6-1994 ra Quyết định (số 667/TC-UBTH) đổi thành Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn đập Bái Thượng - sông Chu Thanh Hoá.

Từ năm 1993 - 2000, Ban Quản lý triển khai bảo vệ, phát triển và trồng rừng đầu nguồn đập Bái Thượng bằng vốn đầu tư của Dự án 327, Dự án 661, Dự án ADB... Bước đầu đã tổ chức lực lượng bảo vệ 4.728ha rừng, tái sinh 111ha, trồng bổ sung 110ha, trồng mới 658ha và góp phần xây dựng nhiều công trình thủy lợi nhỏ, trường học, bệnh xá, đường